

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 763/2020/HNST ngày 08 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đỗ H, sinh năm 1975

Địa chỉ: K Tân Mỹ, phường TTT, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Bà Chu Nguyễn M, sinh năm 1978

Địa chỉ: A Lê Văn Lương, phường TK, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Chu Nguyễn M đồng ý giao con chung là trẻ Đỗ Đ (nam), sinh ngày 15/01/2010 cho ông Đỗ H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục; bà Chu Nguyễn M không cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Bà Chu Nguyễn M được quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Ông Đỗ H không được cản trở bà M trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí thay đổi nuôi con: Ông Đỗ H tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng), nhưng được trừ vào số

tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2019/0041933 ngày 08/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, vậy hoàn lại cho ông H số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự 2008 được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q7;
- Chi cục THADS Q7;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS. (Thúy)

THẨM PHÁN

Trương Như Thủy